

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07/9/1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

Thi hành Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, Tổng cục Thống kê hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện sai các nguyên tắc, chế độ thống kê của Nhà nước mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

a) Cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác thống kê; công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên (sau đây gọi chung là cá nhân) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thì bị xử phạt theo Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ và quy định tại Thông tư này.

b) Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế (gồm doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế), tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thì bị xử phạt theo Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ và quy định tại Thông tư này.

c) Cá nhân, tổ chức nước ngoài thuộc đối tượng phải thực hiện chế độ thống kê theo luật định của Việt Nam, nếu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thì bị xử phạt như đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam được quy định tại Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ và quy định tại Thông tư này, trừ trường hợp Điều ước Quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê áp dụng như Điều 3 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995 và Điều 2 Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê. Cụ thể là:

a) Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê phải do người có thẩm quyền thực hiện như quy định tại các điều 12, 13, 14, và 15 của Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê. Đó là Thanh tra viên chuyên ngành Thống kê, Chánh Thanh tra chuyên ngành Thống kê cấp tỉnh, cấp Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê khi được phát hiện phải bị đình chỉ ngay và phải tiến hành xử lý nhanh chóng, công minh. Đồng thời với việc xử phạt, phải khắc phục ngay các vi phạm bằng cách thực hiện lại các chế độ thống kê đúng theo quy định.

c) Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê chỉ bị xử phạt một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi cá nhân, tổ chức vi phạm đều bị xử phạt.

d) Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại các Điều 7 và 8 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và quy định tại Thông tư này để quyết định hình thức, mức xử phạt thích hợp.

d.1. Các trường hợp được giảm nhẹ mức phạt trong xử phạt vi phạm hành chính về thống kê là:

- Cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự giác sửa chữa, khắc phục hậu quả.
- Vi phạm trong hoàn cảnh thiên tai, hoả hoạn.
- Vi phạm do trình độ bị hạn chế, chưa được tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn về chế độ thống kê, được cơ quan thống kê các cấp xác nhận.

d.2. Các trường hợp bị tăng nặng mức phạt trong xử phạt vi phạm hành chính về thống kê là:

- Vi phạm có tổ chức.
- Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm một hành vi.
- Cố ý không báo cáo hoặc báo cáo sai sự thật liên tục nhiều kỳ.
- Cố ý áp dụng sai phương pháp tính chỉ tiêu thống kê, thực hiện sai các quy định của phương án điều tra thống kê, sau khi đã được nhắc nhở nhưng vẫn vi phạm.
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm hoặc ép buộc người khác vi phạm.
- Lợi dụng hoàn cảnh khách quan như thiên tai, hoả hoạn, v.v... để vi phạm.
- Vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định xử phạt lần trước về thống kê.
- Có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm.

e) Nghiêm cấm việc giữ lại các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử phạt vi phạm hành chính, như các hành vi cố ý báo cáo sai về kinh tế - xã hội, v.v... gây hậu quả nghiêm trọng.

g) Trường hợp vi phạm do tổ chức gây ra thì xử phạt tổ chức. Tổ chức bị xử phạt phải chấp hành quyết định xử phạt, đồng thời tiến hành xác định lỗi của từng người trực tiếp gây ra vi phạm hành chính để truy cứu trách nhiệm kỷ luật, bồi thường số tiền tổ chức đã nộp phạt.

h) Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

i) Khi quyết định xử phạt một người hoặc một tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền quyết định hình thức xử phạt đối với từng

hành vi vi phạm; nếu các hình thức xử phạt bằng tiền thì phải cộng lại thành mức phạt chung.

Ví dụ: Tại Doanh nghiệp X, khi kiểm tra chấp hành chế độ báo cáo thống kê năm 1998, đã phát hiện các hành vi vi phạm sau:

- Sử dụng loại mẫu biểu kỳ báo cáo 6 tháng sai so với mẫu biểu của chế độ thống kê Nhà nước, nhưng là lần đầu nên bị xử phạt 300.000 đồng (khung từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng theo quy định tại mục 1.1 phần II của Thông tư này);
- Báo cáo năm chậm 30 ngày xử phạt 1.000.000 đồng (khung từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng theo quy định tại điểm a, mục 4.2 phần II của Thông tư này);
- Báo cáo doanh thu năm 1998 hụt 15% so với thực tế, bị xử phạt 3.500.000 đồng (khung từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng theo quy định tại mục 3.1 phần II của Thông tư này).

Tổng cộng mức phạt chung của 3 hành vi vi phạm trên đối với doanh nghiệp X là:

$$300.000 + 1.000.000 + 3.500.000 = 4.800.000 \text{ đồng.}$$

4. Thời hiệu xử phạt

a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê là một năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê đã hết thời hiệu xử phạt thì không bị xử phạt.

Ví dụ doanh nghiệp Y đã không báo cáo thống kê quý I năm 1998. Từ quý I năm 1998 đến hết quý I năm 1999 là thời hiệu xử phạt. Sau quý I năm 1999 dù có phát hiện doanh nghiệp Y không báo cáo quý I năm 1998 cũng không được xử phạt nữa.

b) Cá nhân bị khởi tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu hành vi đó có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là ba tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ nói trên.

5. Các hình thức xử phạt

- a) Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.
- b) Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê ngoài việc bị phạt theo hình thức xử phạt chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức phạt bổ sung và biện pháp xử lý khác theo quy định tại khoản 2, khoản 3 của Điều 11 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 của Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

6. Những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

- a) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: đã quá một năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm hoặc quá ba tháng, kể từ ngày quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hình sự.
- b) Hành vi có dấu hiệu tội phạm đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự.
- c) Người vi phạm chưa đủ tuổi để xử phạt vi phạm hành chính theo luật định.

II. CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ MỨC XỬ PHẠT TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ

Căn cứ vào quy định từ Điều 5, Điều 11 của Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ, các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê và mức phạt được thực hiện như sau:

1- Vi phạm quy định về sử dụng mẫu biểu thống kê

1.1- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với các hành vi sử dụng mẫu biểu không do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo quy định đã hết thời hạn sử dụng, bao gồm các mẫu biểu: báo cáo thống kê, phiếu điều tra, bảng hỏi, báo cáo kết quả điều tra và các quy định khác của phương án điều tra thống kê.

1.2- Phạt tiền từ trên 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu tái phạm hành vi vi phạm quy định tại mục 1.1 trên đây.